

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 24-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kháng và bà Nguyễn Thị Ngà.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Học viện Tòa án, đường B, xã K, huyện G, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST - HS ngày 07/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST - HS ngày 09/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H, sinh năm 1999.

Nơi sinh, cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã mất); vợ, con: Chưa có; Tiền án: + Ngày 12/02/2018 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Hợp chưa chấp hành xong toàn bộ bản án. + Ngày 28/12/2021 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hợp chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 13/4/2023. Tiền sự: Chưa có. Nhân thân: Ngày 27/11/2016, bị Công an phường T, thành phố N xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo H bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Quàng Văn P, sinh năm 1996.

Nơi sinh, cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn P1 (đã chết) và bà Lò Thị K; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo P bị tạm giữ từ ngày 14/10/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Văn H1, sinh năm 1995

Nơi sinh, cư trú: Xóm X, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H2 và bà Bế Thị C; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo H1 bị tạm giữ từ ngày 14/10/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn P: Bà Vương Thị Thanh N – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đình Ngọc T1, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Dương Văn C1, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Bản N, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Anh Quàng Văn H3, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Anh Lò Văn P2, sinh năm: 1996.

- Anh Lò Văn H4, sinh năm: 1999.

Đều có địa chỉ: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La.

- Anh Hoàng Văn B1, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Bản P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Anh Lò Văn L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Anh Lò Văn D, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La.

- Anh Lương Văn K1, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Anh Trần Văn Đ, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H là người đã có 02 tiền án về các tội Cướp giật tài sản, Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích; Quàng Văn P và Đỗ Văn H1 đều là người nghiện các chất ma túy (loại H5) và đều ở tại lán dành cho công nhân của anh Đình Ngọc T1. H được anh T1 cho quản lý khoảng 40 công nhân bốc vác làm thuê cho anh T1. Quá trình làm việc, H biết những người trên đều là các đối tượng nghiện ma túy (loại

Heroin) nên H đã nảy ý định đi mua ma túy (Heroin) về chia nhỏ rồi bán lại cho những người trên để hưởng lợi.

Khoảng 14 giờ ngày 13/10/2023, H khai: H sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh bên trong lắp số thuê bao 0847.252.563 gọi đến số 0363.575.983 của đối tượng H tự khai tên là C1 (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) để hỏi mua 02 gói ma túy (loại Heroine) thì C1 đồng ý rồi hẹn H đến khu vực quận H, thành phố Hà Nội giao ma túy. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 89K2-8763 đi từ thôn M đến khu vực đường thuộc quận H, thành phố Hà Nội gặp C1. Tại đây, C1 bán cho H 02 chỉ ma túy (loại Heroine) với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H đi về khu vực nghĩa trang T2, thị trấn N rồi sử dụng dao tem chia một phần ma túy thành 20 gói nhỏ bọc trong mảnh giấy trắng có dòng kẻ. Số ma túy còn lại H cất giấu trên người. Đến khoảng 03 giờ 30 phút, H tiếp tục chia số ma túy thành 25 gói rồi bọc trong mảnh giấy trắng có dòng kẻ.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 14/10/2023, H lấy ma túy (loại H5) bán cho Quàng Văn P 01 gói với giá 100.000 đồng; Dương Văn C1 ở bản N, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng và C2 (không rõ địa chỉ cụ thể) 01 gói với giá 100.000 đồng (C1 và C2 mỗi người góp 50.000 đồng). Đỗ Văn H1 và Q (không rõ địa chỉ cụ thể) 01 gói với giá 100.000 đồng (H1 và Q mỗi người góp 50.000 đồng). Quàng Văn H3 ở bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La 01 gói với giá 100.000 đồng. Lò Văn P2, Lò Văn H4 đều ở bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La mỗi người 01 gói với giá 100.000 đồng. Hoàng Văn B1 ở bản P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng 01 gói với giá 100.000 đồng. Lò Văn L ở bản B, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên 01 gói với giá 100.000 đồng. Lò Văn D ở bản N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La 01 gói với giá 100.000 đồng. Sau khi mua ma túy của H thì P, C1, C2, H1, Q, H3, P2, H4, B1, L, D đều sử dụng hết.

Đến khoảng 10 giờ ngày 14/10/2023, H tiếp tục đến Nghĩa trang T2 chia số ma túy (loại Heroin) còn lại thành 30 gói nhỏ bọc trong mảnh giấy trắng có dòng kẻ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, những người làm bốc vác thuê cho anh T1 về lán nghỉ ngơi, ăn cơm trưa thì H tiếp tục bỏ ma túy ra bán cụ thể: H bán cho Quàng Văn P 01 gói với giá 100.000 đồng. Dương Văn C1 01 gói với giá 100.000 đồng. Đỗ Văn H1 01 gói với giá 100.000 đồng. Quàng Văn H3 01 gói với giá 100.000 đồng. Lò Văn H4 với giá 100.000 đồng. Hoàng Văn B1 01 gói với giá 100.000 đồng; Lường Văn K1 ở bản T, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La và Trần Văn Đ ở thôn V, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái 01 gói với giá 100.000 đồng (K1 và Đ mỗi người góp 50.000 đồng) và Lò Văn L 01 gói với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy của H thì C1, H4, B1, Đ, L đều sử dụng hết.

Còn Quàng Văn P cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, P đi bộ ra khu vực cánh đồng thôn N thì trấn N để sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện V phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi quần trước bên trái của P 01 gói giấy màu trắng (loại giấy có dòng kẻ) bên trong

chứa chất màu trắng dạng cục và bột (niêm phong ký hiệu M1); 01 xilanh gắn kim tiêm và 01 ống thủy tinh chứa nước cất, chưa qua sử dụng.

H1 cũng cất gói ma túy mua của H vào túi áo ngực bên trái. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, H1 cất gói ma túy trong người đi bộ ra trục đường thôn N, thị trấn N để sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện V phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi áo ngực bên trái H1 01 gói giấy màu trắng (dạng giấy có dòng kẻ), bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột (niêm phong ký hiệu M1) và số tiền 20.000đồng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện V khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn H tại lán của Đinh Ngọc T1 ở thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vật chứng thu giữ của H: 01 điện thoại Sam sung Galaxy A12, màu xanh, màn hình bị rạn nứt, bên trong lắp thuê bao số 0847252563; số tiền 11.500.000 đồng; 02 túi nilon màu trắng miệng dạng bấm, viền màu đỏ, kích thước (07x04)cm; 01 túi nilon màu trắng miệng dạng bấm, viền màu đỏ, kích thước (8,5x05)cm; 01 túi nilon màu trắng miệng dạng bấm, viền màu đỏ, kích thước (9,5x06)cm bên trong đều bấm dính chất màu trắng (Niêm phong ký hiệu M2).

Ngày 14/10/2023, 17/10/2023, 22/10/2023 phòng K2 Công an tỉnh H có các Bản thông báo giám định sơ bộ và Kết luận giám định cùng số 553 và 554 xác định: chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1 (thu của P) có tổng khối lượng 0,156g là ma túy, loại Heroin. Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1(thu của H1) có tổng khối lượng 0,138g là ma túy, loại Heroin. Chất màu trắng bấm dính trong 04 túi nilon màu trắng trong niêm phong ký hiệu M2 (thu giữ của H) không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Heroin.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Quàng Văn P, Đỗ Văn H1, Bùi Văn H đều cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại H5.

Quá trình điều tra: Bùi Văn H, Quàng Văn P và Đỗ Văn H1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra H còn khai trong khoảng thời gian đầu tháng 10/2023 và hai ngày 13,14/10/2023, ngoài bán ma túy cho những người trên thì H còn bán ma túy (loại Heroin) cho nhiều người khác nhưng H đều không biết họ, tên địa chỉ cụ thể của những người trên. Cơ quan điều tra cũng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ của những người đã mua ma túy của H nên tiếp tục xác minh làm rõ giải quyết sau. Còn Quàng Văn P, Đỗ Văn H1 đều khai số ma túy cất giấu trong người mục đích để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã xác minh đối với đối tượng H khai tên là C1 và sử dụng số thuê bao 0363575983 liên lạc bán ma túy cho H. Số thuê bao 0363575983 đăng ký thông tin là anh Võ Bá H6 sinh năm 1985 ở số A A, phường T, quận H, thành Phố Hà Nội. Qua xác minh anh H6 xác định không sử dụng số thuê bao 0363575983. Anh H6 không quen biết và không mua bán trái phép chất ma túy với H. H cũng không biết mặt của C1 nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với anh H6. Đối với số thuê bao 0847252563 H sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy đăng ký thông tin

là của chị Võ Thị Hồng H7 sinh năm 1988 ở ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Qua xác minh chị H7 xác định không sử dụng số thuê bao trên; hiện chị H7 đang sử dụng số thuê bao 0908431832 và không quen biết Hợp nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị H7.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 89K2-8763 Hợp sử dụng vào việc mua ma túy ngày 13/10/2023 xác định là của anh Đinh Ngọc T1. Anh Tú cho H mượn làm phương tiện đi lại nhưng không biết việc H sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Đối với vật chứng của vụ án là: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12, màu xanh lấp số thuê bao 0847252563 thu của H; 01 xi lanh gắn kim tiêm, đã qua sử dụng thu giữ của H1; 01 xi lanh gắn kim tiêm và 01 ống thủy tinh chứa nước cất, chưa qua sử dụng thu giữ của P. H, H1, P xác định sử dụng vào mục đích phạm tội và 03 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 553, 554, 559 của phòng K2 Công an tỉnh H, Cơ quan điều tra đã nhập vào kho vật chứng Công an huyện V để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 11.500.000 đồng thu của H xác định là tiền H bán ma túy mà có. Đối với số tiền 20.000 đồng thu của H1 xác định là tiền riêng của H1 không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã nhập vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện V tại K huyện V để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Dương Văn C1, Quàng Văn H3, Lò Văn P2, Lò Văn H4, Hoàng Văn B1, Lường Văn K1, Trần Văn Đ, Lò Văn L, Lò Văn D, Công an huyện V đã quyết định xử phạt hành chính.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-VL ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Bùi Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Quàng Văn P và Đỗ Văn H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo P: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, vì từ lời khai của bị cáo mà Cơ quan điều tra phát hiện ra hành vi của bị cáo H; đề nghị xử bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Các bị cáo Quàng Văn P, Đỗ Văn H1 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn H.

Xử phạt: Bùi Văn H từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 15/10/2023.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Quàng Văn P và Đỗ Văn H1.

Xử phạt: Quàng Văn P từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 14/10/2023.

Xử phạt: Đỗ Văn H1 từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 14/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 sim số thuê bao 0847252563 lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12, màu xanh; 01 xi lanh gắn kim tiêm, đã qua sử dụng; 01 xi lanh gắn kim tiêm và 01 ống thủy tinh chứa nước cất, chưa qua sử dụng; 03 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 553, 554, 559 của phòng K2 Công an tỉnh H.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm. Tịch thu phát mại lấy tiền sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12, màu xanh.

- Trả lại bị cáo Đỗ Văn H1 số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Văn H và Đỗ Văn H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện V và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản vụ việc, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận giám định cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 04 giờ 30 phút đến 11 giờ ngày 14/10/2023, tại lán dành cho công nhân của anh Đinh Ngọc T1 ở thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Bùi Văn H có 02 tiền án chưa được xóa án tích đã hai lần bán trái phép 75 gói ma túy loại Heroin với tổng số tiền 7.500.000 đồng cho Quàng Văn P; Đỗ Văn H1; Dương Văn C1; Quàng Văn H3; Lò Văn P2; Lò Văn H4; Hoàng Văn B1; Lò Văn L; Lò Văn D; Lương Văn K1; Trần Văn Đ và một số người không rõ tên, địa chỉ cụ thể. Sau khi mua được ma túy, Quàng Văn P đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,156 gam Heroine và Đỗ Văn H1 đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,138g gam Heroine trên người đều với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện V phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi của H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Quàng Văn P, Đỗ Văn H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Trong vụ án, các bị cáo đều phạm tội độc lập và tội phạm đã hoàn thành. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Tình hình tệ nạn ma túy đang gây nhức nhối, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do không làm chủ bản thân nên đã nghiện ma túy, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc sử dụng ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và phá vỡ các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người. Tệ nạn ma túy là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, một số tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng có nguồn gốc phát sinh từ tệ nạn ma túy. Bùi Văn H có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, năm 2018 H bị xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, năm 2021 H bị xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng, tiếp tục bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xét đến quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội,

nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với ba bị cáo; bị cáo P là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo P và bị cáo H1 đều sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P và bị cáo H1, Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết người bào chữa cho bị cáo P đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, vì từ lời khai của bị cáo mà Cơ quan điều tra phát hiện ra hành vi của bị cáo H; Hội đồng xét xử thấy, việc bị cáo trình bày nguồn gốc mua ma túy của bị cáo H là đúng và bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, lời khai của bị cáo không phải là giúp cơ quan chức năng phát hiện thêm tội phạm mới, đây là tội phạm trong cùng một vụ án, do vậy không có căn cứ áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp pháp luật.

[3]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định các bị cáo đều làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo P và bị cáo H1 sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. *Về vật chứng và biện pháp tư pháp*:

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12, màu xanh lấp số thuê bao 0847252563 thu giữ của H là vật chứng của vụ án, H sử dụng chiếc điện thoại này để mua bán ma túy nên tịch thu phát mại lấy tiền sung ngân sách Nhà nước, đối với số thuê bao lắp trong chiếc điện thoại sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 xi lanh gắn kim tiêm, đã qua sử dụng thu giữ của H1; 01 xi lanh gắn kim tiêm và 01 ống thủy tinh chứa nước cất, chưa qua sử dụng thu giữ của P là vật chứng của vụ án, H1 và P sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 03 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 553, 554, 559 của phòng K2 Công an tỉnh H là vật chứng của vụ án, Nhà nước cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) thu của H xác định là tiền H bán ma túy mà có nên sẽ tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền trên. Đối với số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) thu giữ của Đỗ Văn H1, bị cáo xác định là tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho H1 số tiền này.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Văn H và Đỗ Văn H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Quảng Văn P thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Tuyên bố:* Bị cáo Bùi Văn H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Các bị cáo Quảng Văn P, Đỗ Văn H1 đều phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. *Áp dụng:* Điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2023.

[3]. *Áp dụng:* Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Quảng Văn P, Đỗ Văn H1.

Xử phạt: Bị cáo Quảng Văn P 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2023.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H1 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2023.

[4]. *Biện pháp tư pháp:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 sim số thuê bao 0847252563 lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12, màu xanh; 01 xi lanh gắn kim tiêm, đã qua sử dụng; 01 xi lanh gắn kim tiêm và 01 ống thủy tinh chứa nước cất, chưa qua sử dụng; 03 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 553, 554, 559 của phòng K2 Công an tỉnh H.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm. Tịch thu phát mại lấy tiền sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12, màu xanh.

- Trả lại bị cáo Đỗ Văn H1 số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).
(Đặc điểm vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS-VL ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên).

[5]. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Văn H, Đỗ Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn P.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử phúc thẩm, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mười